

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị C; cư trú tại thôn H, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn N; cư trú tại thôn H, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 02 năm 2017);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Phan Dư A; cư trú tại thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện B; địa chỉ: đường P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Trung T; cư trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B);

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh A; cư trú tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 7 năm 2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Tiến H; cư trú tại Xóm 1, thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Ông Võ T; cư trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Ông Trương Ngọc L; cư trú tại Thôn X, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Bà Huỳnh Thị Kim R; cư trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; ông Vũ Minh Q; cư trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; bà Huỳnh Thị Mỹ U; cư trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; bà Phạm Thị N; cư trú tại thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N:* ông Phan Dư A; cư trú tại thôn Lâm, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 5 năm 2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị C giao cho bị đơn ông Phan Dư A số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); bị đơn giao cho nguyên đơn quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích 6533,8 m² đất thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 7 tại thôn H, xã Khâm, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Giới cận thửa đất:

+ Phía đông: giáp đất ông Đinh Hùng P và bà Phạm Thị H, có các cạnh lần lượt là 19,75 m + 6,29 m + 5,56 m + 20,97 m + 25,61 m + 37,15 m;

+ Phía tây: giáp đất ông Phạm Văn N, có các cạnh lần lượt là 6,77 m + 10,63 m + 14,04 m.

+ Phía nam: giáp đất ông Phạm Văn C và ông Phạm Văn N, có các cạnh lần lượt là 10,42 m + 7,34 m + 28,80 m + 7,75 m + 7,15 m + 4,44 m + 12,86 m + 4,64 m + 27,99 m + 44,83 m + 3,26 m.

+ Phía bắc: giáp đường bê tông (đường giao thông nông thôn), có các cạnh lần lượt là 32,27 m + 25,50 m + 15,43 m + 6,17 m + 27,97 m.

(Có bản đồ địa chính thửa đất kèm theo Quyết định này)

- Sau 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nguyên đơn giao đủ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) cho bị đơn. Bị đơn phải thu dọn toàn bộ số cây đã trồng trên diện tích đất 6.533,8 m² tại thôn H, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngày 24/5/2017, bị đơn ông Phan Dư A có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp cho bà Phạm Thị C, tại thôn H, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 02/8/2017, bị đơn tự nguyện rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Phạm Thị C và đồng ý giao toàn bộ diện tích 6.533,8 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn H, xã K, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cho bà Phạm Thị C quản lý, sử dụng.

- Về số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí và không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn (hộ nghèo) được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm; bị đơn chịu số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huy